

Số: /QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ vốn tín dụng chính sách để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2025-2030”

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý Nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-TTg ngày 30/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới;

Căn cứ Công điện số 130/CĐ-TTg ngày 10/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc tập trung chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy triển khai các dự án nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông báo số 449/TB-VPCP ngày 03/10/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 23/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Nam Định trong tình hình mới;

Căn cứ Thông báo số 1236-TB/TU ngày 29/8/2024 của Tỉnh uỷ Nam Định về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội;

Căn cứ Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 3/10/2024 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch phát triển nhà ở năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 21/TTr-SXD ngày 18/02/2025 về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ vốn tín dụng chính sách để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2025-2030”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ vốn tín dụng chính sách để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2025-2030” (gọi tắt là Đề án), với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển nhà ở xã hội nhằm bảo đảm tiên bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách và suốt quá trình phát triển, bảo đảm giải quyết chỗ ở cho các đối tượng nói chung, đồng thời coi trọng và ưu tiên hỗ trợ về nhà ở xã hội cho đối tượng người có công với nước, người nghèo ở đô thị, nông thôn, công nhân, người thu nhập thấp.

2. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phát triển nhà ở xã hội, góp phần giải quyết cơ bản nhu cầu nhà ở cho người dân, thực hiện tốt Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới, Quyết định số 927/QĐ-

TTg ngày 30/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư; Công điện số 130/CĐ-TTg ngày 10/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc tập trung chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy triển khai các dự án nhà ở xã hội.

3. Bố trí đủ nguồn lực tại địa phương và đề xuất nguồn lực từ Trung ương phù hợp để hỗ trợ vốn tín dụng chính sách cho các đối tượng có khó khăn về nhà ở trong giai đoạn 2025-2030.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

- Thu hút đầu tư phát triển và quản lý nhà ở xã hội phù hợp với chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chương trình phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, ưu tiên hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người có thu nhập thấp, công nhân lao động tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh có khó khăn về nhà ở trong giai đoạn 2025-2030 thông qua hỗ trợ vốn tín dụng chính sách từ nguồn ngân sách tỉnh uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Góp phần quan trọng đảm bảo quyền về nhà ở cho các đối tượng chính sách, hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân KCN trên địa bàn tỉnh được giao tại Đề án “Xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp” và thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, ổn định tình hình chính trị, phát triển đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại.

- Triển khai thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đúng quy định, kịp thời, hiệu quả, đúng đối tượng theo Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý Nhà ở xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Định hướng giai đoạn 2025 - 2030, toàn tỉnh hỗ trợ được khoảng 1.800 đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định được vay vốn chương trình cho vay nhà ở xã hội tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội quy định tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ, trong đó có tối thiểu 500 người thu nhập thấp, công nhân lao động ở các doanh nghiệp trong và ngoài khu, cụm công nghiệp trong tỉnh được hỗ trợ cho vay vốn để mua, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án nhà ở xã hội của tỉnh.

- Hỗ trợ vốn tín dụng chính sách để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở trên địa bàn tỉnh Nam Định góp phần thực hiện tốt mục tiêu của Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh Nam Định đến năm 2025, phân đầu diện tích nhà ở

bình quân của tỉnh đạt 29,0 m²/người; đến năm 2030, diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đạt 33,5 m²/người. Trong đó:

+ Nhu cầu nhà ở của nhóm đối tượng được hưởng chính sách về nhà ở xã hội giai đoạn 2021 -2025 ước tính là 132.363 đối tượng với 3.108.680 m² sàn sử dụng, giai đoạn 2026-2030 là 107.115 đối tượng với 2.839.347 m² sàn sử dụng. Số liệu chi tiết theo bảng sau:

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Nhu cầu hỗ trợ nhà ở			
			Giai đoạn 2021-2025		Giai đoạn 2026-2030	
			Số lượng	Diện tích (m ² sàn)	Số lượng	Diện tích (m ² sàn)
1	Người có công với cách mạng	Hộ	4.633	231.700		0
2	Hộ nghèo, cận nghèo	Hộ	3.370	168.500	2886	144.300
3	Công nhân và người lao động khu công nghiệp	Người	84.338	843.380	60.921	731.047
4	Sỹ quan, quân nhân	Người	495	24.750	577	28.850
5	Học sinh, sinh viên	Người	3.400	34.000	5.300	63.600
6	Cán bộ, công chức, viên chức	Người	1.214	60.700	613	30.650
7	Người thu nhập thấp	Người	32.000	1.600.000	35.200	1.760.000
8	Đối tượng trả lại nhà công vụ	Người	0	0	0	0
9	Hộ gia đình bị ảnh hưởng thiên tai, biến đổi khí hậu	Hộ	2795	139.750	1618	80.900
10	Hộ gia đình cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở	Hộ	118	5.900		0
	Tổng cộng		132.363	3.108.680	107.115	2.839.347

+ Nhu cầu nhà ở xây dựng mới: Căn cứ dự báo dân số và diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh, tổng diện tích nhà ở đến năm 2025 là 57.164.000 m² sàn; đến năm 2030 là 70.293.200 m² sàn. Như vậy, trong giai đoạn 2021-2025 cần phát triển mới 11 triệu m² sàn nhà; giai đoạn 2026-2030 phát triển mới 13 triệu m² sàn nhà ở.

- Hỗ trợ tín dụng chính sách cho các đối tượng người thu nhập thấp, công nhân lao động ở các doanh nghiệp trong và ngoài khu, cụm công nghiệp trong tỉnh được vay vốn để mua, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án nhà ở xã hội của tỉnh như dự án Xây dựng khu nhà ở xã hội Bãi Viên tại phường Mỹ Xá (thành phố Nam Định) đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 31/10/2024, khi dự án được thi công và đưa vào sử dụng (dự kiến giai đoạn I (2025-2026) cung cấp khoảng 324 căn hộ đầu tiên; giai đoạn 2 (2026-2028) cung cấp thêm 304 căn hộ; giai đoạn 3 (2028-2030) hoàn thành cung cấp 472 căn hộ) và các dự án nhà ở xã hội khác trên địa bàn tỉnh.

III. CƠ CHẾ THỰC HIỆN HỖ TRỢ TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH

- Nguyên tắc thực hiện chính sách vay vốn ưu đãi; đối tượng được vay vốn để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở; Điều kiện vay vốn; mức cho vay; lãi suất cho vay; thời hạn cho vay: Thực hiện

theo quy định hiện hành của Chính phủ (hiện nay là Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội).

- Các quy định về phương thức cho vay; hồ sơ vay vốn; quy trình cho vay; giải ngân, trả nợ gốc, lãi; xử lý nợ; xử lý nợ bị rủi ro; xử lý các vi phạm: Thực hiện theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội về cho vay Nhà ở xã hội (Hiện nay là Văn bản số 4546/HD-NHCS ngày 01/8/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây mới hoặc cải tạo sửa chữa nhà ở).

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện Đề án trong 06 năm, giai đoạn 2025-2030 là 550 tỷ đồng. Trong đó nguồn vốn cho vay xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở khoảng 300 tỷ đồng; nguồn vốn cho vay để mua, thuê mua nhà ở xã hội khoảng 250 tỷ đồng.

- Nguồn vốn thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định. Cụ thể các năm như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Giai đoạn 2025-2030
1	Nguồn vốn bổ sung hàng năm	50.000	60.000	70.000	80.000	110.000	130.000	500.000
2	Nguồn vốn thu hồi	0	3.000	6.000	9.000	13.500	18.500	50.000
	Tổng cộng	50.000	63.000	76.000	89.000	123.500	148.500	550.000

Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh ủy thác hàng năm do Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quản lý và sử dụng theo Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Nam Định (hiện nay là Quyết định số 18/QĐ-UBND, ngày 07/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét đưa vào dự toán ngân sách hàng năm, bố trí vốn ngân sách ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay các đối tượng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn.

b) Cập nhật danh sách các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo đề nghị của Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội lên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng và Bộ Xây dựng theo quy định hiện hành.

c) Hàng năm, chủ trì theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện Đề án trước ngày 31 tháng 10; cuối năm 2026 sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án và đề xuất giải pháp để hoàn thành mục tiêu Đề án; tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án vào cuối năm 2030.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách tỉnh uỷ thác sang NHCSXH tỉnh trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và trong dự toán chi ngân sách hàng năm để thực hiện Đề án.

b) Kiểm tra việc quản lý và sử dụng vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua NHCSXH để cho vay đối với các đối tượng theo Đề án.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về kết quả xác minh về điều kiện nhà ở, đất ở (quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) đối với các danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo đề nghị của Chủ đầu tư.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nội dung Đề án, tổ chức thực hiện lồng ghép Đề án này với chương trình, dự án khác để mang lại hiệu quả cao; phối hợp tạo và huy động nguồn vốn cho vay bổ sung để góp phần tăng cường nguồn lực hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng.

b) Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện cho vay theo nội dung Đề án này. Phối hợp với các sở, Ban, ngành liên quan tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác tổ chức thực hiện Đề án.

c) Đối với đối tượng mua, thuê mua nhà ở xã hội: Chỉ đạo UBND cấp xã xác nhận và lập danh sách hộ gia đình, cá nhân có đề nghị xác nhận về đối tượng, điều kiện thực trạng nhà ở, điều kiện cư trú, chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở khi thu hồi đất để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định. Đồng thời kiểm tra thông tin theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về kết quả xác minh đối với đối tượng được hỗ trợ trên cơ sở xác nhận của UBND cấp xã, tổng hợp kết quả xác minh gửi về Sở Xây dựng định kỳ theo quý (trước ngày 20 tháng cuối của quý) và hàng năm (trước ngày 15/12 hàng năm).

d) Định kỳ trước ngày 05 tháng 10 hoặc theo yêu cầu, báo cáo tình hình thực hiện Đề án về Sở xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn chỉ đạo triển khai thực hiện cho vay theo nội dung Đề án này; xác nhận về đối tượng, điều kiện thực trạng nhà ở, điều kiện cư trú, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức tại nơi sinh sống theo đề nghị của hộ gia đình, cá nhân có đề

ngợi xác nhận theo quy định hiện hành. Đồng thời lập danh sách xác nhận về UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đơn đốc thu hồi nợ.

c) Có ý kiến về đề nghị của người vay đối với trường hợp xử lý nợ rủi ro; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, cơ quan cấp trên trong việc phúc tra, xác định hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Phối hợp với chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch nhu cầu vốn cho vay hàng năm, giai đoạn, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vốn để thực hiện Đề án hiệu quả.

b) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách tỉnh uỷ thác theo đúng quy định; chủ trì, chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay triển khai đảm bảo cho vay đúng đối tượng, sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn nói chung và nguồn vốn ngân sách địa phương nói riêng.

c) Định kỳ hàng năm, trước ngày 15 tháng 10 của năm sau liền kề, báo cáo kết quả cho vay theo Đề án, những khó khăn vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết gửi Sở Xây dựng, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với Sở Xây dựng sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án.

7. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách của Đề án đến người dân, các đối tượng thụ hưởng chính sách, nhất là đối tượng công nhân lao động tại các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện tốt các nội dung được uỷ thác theo Văn bản liên tịch, Hợp đồng uỷ thác đã ký với Ngân hàng Chính sách xã hội.

8. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội

- Chịu trách nhiệm về việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật.

- Kiểm tra, xem xét từng hồ sơ đăng ký, đối chiếu với các quy định có liên quan để lập danh sách đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp trước khi gửi hồ sơ về Sở Xây dựng để tổ chức kiểm tra và đăng tải thông tin.

- Lập đầy đủ danh sách các đối tượng (bao gồm cả các thành viên trong hộ) đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội gửi về Sở Xây dựng Nam Định để công bố công khai trong thời hạn 30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được Danh sách này) và lưu trữ để phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra (hậu kiểm). Đồng thời, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm công bố công khai danh sách này tại trụ sở làm việc của chủ đầu tư và tại Sàn giao dịch bất động sản hoặc Trang thông tin điện tử về nhà ở xã hội của chủ đầu tư (nếu có).

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có phát sinh vướng mắc khó khăn, các sở, ngành, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành thuộc tỉnh, các Tổ chức Chính trị - Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; các tổ chức, cá nhân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Báo NĐ, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP5, VP6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Lê Đoài